

美和科技大學國際學生申請入學文件檢核表

International student's application document checklist

※已備妥之文件請在註記欄打勾確認『V』，將此表勾選完後至於審查資料第一頁，一併寄出。

*Please mark "V" in the space after confirming the Required Documents. And include this checklist along with other Required Documents (put this checklist on 1st page)

※ Xin hãy đánh dấu "V" vào ô trống phía trước để xác nhận những tài liệu được yêu cầu.

Và bao gồm bản liệt kê này cùng với những tài liệu được yêu cầu theo bên dưới (bảng liệt kê đặt lên trước, trang đầu tiên)

註記『V』 Mark "V"	備核文件 Required Documents
	A001 國際學生入學申請表. A001 Đơn nhập học của học sinh quốc tế. A001 Admission Application Form
	Photo copy of ID card or Passport
Photo copy Notary can be waited	經我國 (R.O.C.) 駐外館處等驗證之外國學校最高學歷畢業證書影本 Một bản photo của bằng cấp cao nhất, có chứng thực của Đại sứ quán, hoặc Lãnh sự quán, hoặc các đại diện tại nước ngoài và văn phòng công chứng hợp pháp khác của R.O.C A photocopy of the applicant's highest degree diploma, verified with official stamps by the R.O.C. embassies, consulates, or missions abroad or by other notary institutes authorized by the Ministry of Foreign Affairs, R.O.C.
Photo copy Notary can be waited	經我國 (R.O.C.) 駐外館處等驗證之外國學校最高學歷成績單證明影本 Một photo bản ghi điểm chính thức, có chứng thực của Đại sứ quán, hoặc Lãnh sự quán, hoặc các đại diện tại nước ngoài và văn phòng công chứng hợp pháp khác của R.O.C A photocopy of an official transcript, verified with official stamps by the R.O.C. embassies, consulates, or missions abroad or by other notary institutes authorized by the Ministry of Foreign Affairs, R.O.C.
Can be waited	經過我國駐外館處等驗證之財力證明 (NT \$100,000 元以上，或 US \$3,100 元) Giấy chứng minh tài chính của ngân hàng (ít nhất là 100,000 đạitương đương với 3,100 đô Mỹ) có chứng thực của Đại sứ quán, hoặc Lãnh sự quán, hoặc các đại diện tại nước ngoài và văn phòng công chứng hợp pháp khác của R.O.C The bank deposit statement of at least NT \$100,000 (US \$3,100), verified with official stamps by the R.O.C. embassies, consulates, or missions abroad or by other notary institutes authorized by the Ministry of Foreign Affairs, R.O.C
Can be waited	經我國 (R.O.C.) 駐外館處等驗證之最近 3 個月內健康檢查證明 (註一) Giấy khám sức khỏe trong vòng 3 tháng gần đây nhất (Ghichú 1) Health certificate within previous 3 months, verified with official stamps by the R.O.C. embassies, consulates, or missions abroad or by other notary institutes authorized by the Ministry of Foreign Affairs, R.O.C. (Note 1)
Can be waited	申請赴台後 6 個月的國際醫療保險 (註二) Một đơn xin bảo hiểm y tế quốc tế cho 6 tháng đầu tiên ở R.O.C (Ghichú 2) Application for International Medical insurance of after attend R.O.C for 4 months. (Note 2)
Can be waited	A002 美和科技大學國際學生入學推薦函一份 A002 thư giới thiệu của đại học Mỹ Hòa - Đài Loan cho sinh viên quốc tế A002 MU-Taiwan Recommendation Form for International Student
Can be	A003 美和科技大學住宿申請表

waited	A003 Đơn xin ở ký túc xá tại MU-Taiwan A003 Application of Student Dormitory of MU-TAIWAN
Can be waited	A004 緊急醫療授權書 A004 Giấy ủy quyền cho phép được điều trị y tế khẩn cấp A004 Authorization for Emergency Medical Treatment
Can be waited	中文或英文留學計畫書一份 Một bản kế hoạch học tập bằng tiếng Hoa hoặc tiếng Anh A study plan in either Chinese or English
Can be waited	依各系所規定繳交相關文件與其他相關文件 Các giấy tờ khác theo yêu cầu của Khoa / Học viện Other documents related to the requirement of the department/institute
<p>註一：敬請使用健康保險局提供之體檢表體檢 網址：http://www.cdc.gov.tw/public/Data/9102716432871.doc</p> <p>註二：來台前六個月未加入全民健康保險，且在國外並無購買國際醫療保險之國際新生，皆須在台購買國際新生醫療險</p> <p>Note1：Please refer to the items required for health certificate from Bureau of National Health Insurance. Ghichú 1: Xin vui lòng tham khảo các mục cần thiết cho giấy chứng nhận sức khỏe tại Cục Bảo hiểm y tế quốc gia. Website(trang web) : http://www.cdc.gov.tw/public/Data/9102716432871.doc</p> <p>Note2：For new international students, who do not have the International Medical insurance of after attend R.O.C for 6 months, must apply for the NEW INTERNATIONAL STUDENTS` MEDICAL INSURANCE in Taiwan.</p> <p>Ghichú 2: Đối với những sinh viên quốc tế mới, người mà không có bảo hiểm y tế quốc tế trong 6 tháng đầu ở Trung Hoa Dân Quốc-Đài Loan, phải áp dụng bảo hiểm y tế dành cho các sinh viên quốc tế tại Đài Loan.</p>	



Meiho University

美和科技大學
屏東縣內埔鄉屏光路 23 號

國際學生入學申請表
International Students
Admission Application Form
MeihoUniversity, MU-Taiwan
23 PingGuang Road, Neipu, Pingtung, Taiwan, R.O.C.
Tel: +886-8-779-9821 ext: 8177 Fax: +886-8-778-2663
e-mail: iec@meiho.edu.tw :// www.meiho.edu.tw

請貼最近一吋相片
Attach recent
photograph here

請以中文或英文正楷逐項填寫 Please type or print in Chinese or English

A. 個人資料 Personal Information

申請人姓名 Name	(中文 Chinese if applicable)						
	(英文 English)						
住 址 Permanent Address	First Name			Middle Name		Family Name	
現在通訊處 Mailing Address	電話 Telephone No.			E-mail			
出生地點 Place of Birth	出生日期 Date of Birth mm/dd/yyyy	國 籍 Nationality	性 別 Gender	<input type="checkbox"/> 男 Male <input type="checkbox"/> 女 Female			
護照號碼 Passport No.	身分證字號 ID. No.	婚姻狀況 Marital Status	子女人數 No. of Children				
緊急聯絡人 Contact person in case of emergency	(中文 Chinese if applicable)						
	(英文 English)						
	住 址 Mailing Address			電 話 Telephone No.			
與申請人關係 Relationship			職 業 Occupation				

B. 教育背景 Educational Background

學程 Degree	學校名稱 Name of School	學校所在地 Location	主修學門 Major	副修學門 Minor	就學期間 Duration of Study	學位/證書 Degree / Diploma Certificate	取得學位日期 Date of Degree Granted
高級中學 High School							
大學/學院 University / College							
其他訓練 Other Training							
相關經歷 Previous Employment							

C. 擬申請就讀之系(所)及學位 Department / Graduate Institute and Degree Applied

系(所) Department / Graduate Institute		
學位 Degree	<input type="checkbox"/> 學士 Bachelor	<input type="checkbox"/> 碩士 Master

D. 中文語文能力 Chinese Language Proficiency

學習中文幾年 How long have you formally studied Chinese?			
學習中文環境(高中、大學、語文機構) Where did you learn Chinese? (high school, college, language institute)			
您是否參加過中文語文能力測驗 Have you ever taken any Chinese proficiency test? <input type="checkbox"/> 是 Yes <input type="checkbox"/> 否 No		何種測驗 Type of Test	
		分數 Score	
自我評估 Self Evaluation			
聽 Listening	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor
說 Speaking	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor
讀 Reading	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor
寫 Writing	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor

E. 英文語文能力 English Language Proficiency

英語是你的母語嗎? Are you a native English speaker?		<input type="checkbox"/> 是 Yes <input type="checkbox"/> 否 No	
如果不是，您是否參加過英文語文能力測驗? If not, have you ever taken any English proficiency test? <input type="checkbox"/> 是 Yes <input type="checkbox"/> 否 No		何種測驗 Type of Test	
		分數 Score	
自我評估 Self evaluation			
聽 Listening	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor
說 Speaking	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor
讀 Reading	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor
寫 Writing	<input type="checkbox"/> 優 Excellent	<input type="checkbox"/> 佳 Good	<input type="checkbox"/> 尚可 Average <input type="checkbox"/> 差 Poor

F. 財力支援狀況：在本校求學期間費用來源 Financial Support: What will be your major source of financial support during your studies at MU-Taiwan?

<input type="checkbox"/> 個人儲蓄 Personal Savings (金額 Amount of Dollars)	<input type="checkbox"/> 父母支援 Parental Support (金額 Amount of Dollars)
<input type="checkbox"/> 獎助金 Scholarship (來源及金額 Source& Amount of Dollars)	<input type="checkbox"/> 其他 Others (來源及金額 Source& Amount of Dollars)

G. 獎學金 MU scholarship for international student

美和科技大學國際學生獎學金 MU-Taiwan International Student Scholarships	
是否欲申請美和科技大學國際學生獎助學金? Do you wish to apply for MU-Taiwan Scholarship for international students?	
<input type="checkbox"/> YES	請詳細述明欲申請獎學金之條件及原因，並提供相關的佐證資料及文件，以供審核。 Please state clearly the reasons and qualification for applying for the scholarship, provide any necessary proof and documents.

	<hr/> <hr/> <hr/>
	獎勵項目 (graduate students only) Scholarship includes 1. <input type="checkbox"/> 每月提供助學金新台幣五千元 monthly stipend of NT\$ 5,000 with obligations prescribed by the School 2. <input type="checkbox"/> 在學期間學費減半 1/2 tuition waiver. 3. <input type="checkbox"/> 其他 others _____
<input type="checkbox"/> NO	

H. 住宿調查 Accommodations

是否欲申請學校宿舍？ Do you wish to apply for an on-campus dormitory ?	
<input type="checkbox"/> YES	請填寫住宿申請單 If yes, please fill out the dormitory application form
<input type="checkbox"/> NO	請於住宿申請單上填寫原因 If no, please fill out the reason in the dormitory application form
註：學校並無提供公寓式或男女同房之宿舍 PS. The University has no dormitory or flat for families or couples.	

I. 接機服務 Airport Pick-up Service

是否欲申請接機服務？ Do you need the airport pick-up service ?	
<input type="checkbox"/> YES	請填寫接機申請單 If yes, please fill out the airport pick-up service application form (Page: 14)
<input type="checkbox"/> NO	請填寫接機申請單 If no, please fill out the airport pick-up service application form (Page: 14)

J. 切結書 Declaration

申請人 Applicant 申請系所 Department / Institute applied 系（所）欲修讀學位 Degree to pursue 學士 Bachelor 碩士 Master

1. 本人保證未具僑生身分且不具中華民國國籍法第二條*所稱中華民國國籍者。
 I, the undersigned applicant, guarantee that I am not an overseas Chinese student, and also do not have the ROC nationality, as defined in Article 2 of Nationality Law*.

註: 國籍法第二條規定:

有下列各款情形之一者，屬中華民國國籍：

- 一、出生時父或母為中華民國國民。
- 二、出生於父或母死亡後，其父或母死亡時為中華民國國民。
- 三、出生於中華民國領域內，父母均無可考，或均無國籍者。
- 四、歸化者。

前項第一款及第二款之規定，於國籍法修正公布時之未成年人，亦適用之。

* According to the Article 2 of Law of Nationality, A person who meets one of the following requirements acquires the nationality of the Republic of China:

1. A person whose father or mother is, at the time of his (her) birth, a citizen of the Republic of China.
2. A person born after the death of his (her) father or mother who was, at the time of his (her) death, a citizen of the Republic of China .
3. A person born in the territory of the Republic of China and whose parents are both unknown or are stateless.
4. A naturalized person.

The provisions specified in sub-paragraphs (1) and (2) of the preceding paragraph shall apply to minor children on the date of the promulgation of the amendment of this Law.

2. 本人並未以「僑生回國就學及輔導辦法」申請入學中華民國國內之其他大學院校。
 I have not filed any application with any other university in Taiwan in accordance with "Application Regulations for Overseas Chinese Students to Study in Taiwan."

3. 本人不曾在台以外籍生身分完成高中學校學程，或未曾國內大學院校退學。

I did not graduate from Taiwan's high school with foreign student status, or was withdrawn from colleges/universities in Taiwan.

4. 本人保證不具香港或澳門或中華人民共和國國籍。

I am not a citizen of Hong Kong, Macau or the People's Republic of China.

5. 本人若於在台就學期間設戶籍登記、戶籍遷入登記、歸化或回復中華民國國者而喪失外國人身份,願接受貴校註銷學籍處分,絕無異議。

I have no objection to be deprived of registered student status if to set up household registration, household registration immigrated, have undergone the nationalization process and get restoration of the nationality of the Republic of China and lost status of foreigners during the study in Taiwan.

6. 本人所提供之所有相關資料(包括學歷、護照及其他相關文件之正本及其影本)均為合法有效之文件,如有不符規定或變造之情事,經查屬實即取消入學資格,且不發給任何有關之學分證明。

All the documents provided (including diploma, passport, and other relevant documents, original or copy) are valid. Should any university regulation be violated, my admission to MU-Taiwan will be denied, and no proof of attendance will be issued.

7. 本人所提供之最高學歷證明,在畢業學校所在地國家均為合法有效取得畢業資格,並所持有之證件相當於中華民國國內之各級合法學校授予之相當學位,如有不實或不符規定或變造之情事,經查屬實即取消入學資格,並註銷學籍,且不發給任何有關之學分證明或畢業證書。

The diploma granted by the education institute I last attended is valid and has been awarded legally in the country where I graduated. The certificate is comparable to that which is awarded by certified schools in Taiwan. If it is found that there is any cheating, violation, or forged documents, my admission will be refused, my student status revoked, and no transcript or diploma will be issued.

8. 上述所陳之任一事項同意授權貴校查證,如有不實或不符規定等情事,於入學後經查證屬實者,本人願接受貴校註銷學籍處分,絕無異議。

I authorize this school to check on all of the above information. The information above is subject to further verification. Should any information be found false after being admitted to MU-Taiwan, I have no objection to be deprived of registered student status.

申請人(具結人)簽名Applicant's signature _____

申請(具結)日期Application date _____(mm/dd/yyyy)

From:

Name in Chinese (if applicable)

Name in English

Address

Country

Phone number

[學校專用 For Office Use]
申請編號
收件日期

To:

91202 屏東縣內埔鄉美和村屏光路 23 號國際及兩岸交流處
International and Cross-Strait Affairs (ICSA)

Meiho University

No.23, Pingguang Rd., Neipu, Pingtung, Taiwan, R.O.C.

請填寫以下空格並將本表貼於報名信封上，以限時掛號郵寄。

Please fill in the blanks below, attach this form on the envelope, and send by registered mail.

申請系/所名稱

Applied Department or Graduate Institute

Program Choice Bachelor Master